TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: **35**/2019/DS-ST
Ngày 29/11/2019
"*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang Thìn
2. Ông Nguyễn Thành Hạnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Tạ Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2019/TLST-DS ngày 06/6/2019 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐST-DS ngày 11/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST- DS ngày 14/11/2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơ*n: **Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh T**

Trụ sở: Số 1037, đường Phú Riềng Đỏ, phường T, thành phố Đ, tỉnh B

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K– Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N – Phó phòng kinh doanh. (xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1965; Trú tại: Tổ 29, khu phố T, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh B. (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị **Dương Thị T, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ 29, khu phố T, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn N trình bày:

Vào ngày 28/02/2018, bà Nguyễn Thị H có đại diện ký Hợp đồng tín dụng vay vốn số: 5601-LAV-201801026 với Agribank chi nhánh thị xã Đồng Xoài Bình Phước nay là Agribank Chi nhánh T. Số tiền bà H vay: 500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng chẵn*). Thời hạn vay 01 năm (từ 01/03/2018 đến 01/03/2019). Lãi suất vay: 8,6%/năm (*Bằng lãi suất huy động tiết kiệm dân cư*

VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau hiện hành của Agribank chi nhánh tỉnh Bình Phước +(cộng) 2%/năm, được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần). Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn là 13,2%/năm. Để đảm bảo khoản vay, bà Nguyễn Thị H đã thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB 340929, số vào sổ: (H)4581/QSDĐ/HĐ:1125/CN, cấp ngày 25/08/2005, do UBND huyện Đồng Phú cấp, diện tích 255 m2. Trong đó: Đất ở 50m2, CLN 205 m2. Thửa đất số: 510, tờ bản đồ số 10, và T bộ tài sản gắn liền trên đất. Địa chỉ: Tổ 29, KP Thắng Lợi, TT Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 2018223226/HĐTC ngày 01/03/2018, do Văn phòng Công chứng Hoàng Kim Vinh chứng thực.

Bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo cam kết mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu nhiều lần. Tính đến ngày 29/11/2019, bà H còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 500.000.000đồng; Tiền lãi phải trả là: 71.063.014 đồng **{**lãi trong hạn: 21.698.630 đồng (500.000.000đ x 8,8%/năm x 180 ngày)/365 ngày; Tiền lãi quá hạn: 49.364.384 đồng(500.000.000đ x 13,2%/năm x 273 ngày)/365 ngày}. Tổng cộng số tiền gốc + lãi phải trả là: **571.063.014 đồng (***Năm trăm bảy mươi mốt triệu, không trăm sáu mươi ba ngàn, không trăm mười bốn đồng chẵn*)

Nay Agribank Chi nhánh T làm đơn khởi kiện đề nghị Toà án Nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử buộc Bà Nguyễn Thị H trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc + lãi phải trả là: **571.063.014 đồng (***Năm trăm bảy mươi mốt triệu, không trăm sáu mươi ba ngàn, không trăm mười bốn đồng chẵn./.*) và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày: 29/11/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Trường hợp bà H không thực hiện trả nợ theo quy định đề nghị phát mãi tài sản bà H thế chấp tại Ngân hàng để thu hồi nợ.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 463, 466, 468 BLDS 2015, buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Việt Nam – Chi nhánh T số tiền 500.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 21.698.630 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 29/11/2019 là 49.364.384 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi là: 571.063.014 đồng và lãi phát sinh cho đến khi bà H trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bà H không trả nợ thì Ngân hàng được quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ,T diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

-Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Việt Nam – Chi nhánh T (sau đây gọi là Ngân hàng) yêu cầu bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ H trả cho Ngân hàng số tiền gốc đã vay là 500.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 21.698.630 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 29/11/2019 là 49.364.384 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi là: 571.063.014 đồng. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là bà Nguyễn Thị H cư trú tại ấp tổ 29, khu phố T, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh B. Căn cứ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

-Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã giao (Niêm yết) Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử Quyết định hoãn phiên tòa cho người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn N, bị đơn là bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Dương Thị T. Ông N có đơn xin giải quyết vắng mặt, bà H và chị T vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Xét thấy, cần áp dụng khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị H và chị Dương Thị T.

-Yêu cầu của đương sự:

[1] Xét hợp đồng tín dụng vay vốn số: 5601-LAV-201801026 ngày 28/02/2018 được ký kết giữ Ngân hàng và bà Nguyễn Thị H là hợp pháp, vì thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định của giao dịch dân sự theo quy định giao dịch dân sự nói chung cũng như các điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng tín dụng theo quy định của Luật tổ chức tín dụng nên có giá trị bắt buộc với các bên tham gia giao dịch.

[2] Ngân hàng yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc đã vay là 500.000.000 đồng. Yêu cầu này được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chứng minh bằng Hợp đồng tín dụng vay vốn số: 5601-LAV-201801026 ngày 28/02/2018; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 2018223226/HĐTC ngày 01/03/2018, do Văn phòng Công chứng Hg Kim Vinh chứng thực và đơn khởi kiện khởi kiện của nguyên đơn ngày 28/5/20019.

Nội dung hợp đồng tín dụng: Bà H vay 500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng chẵn.*) Ngày vay: 28/02/2018; hạn trả: 01/3/2019. Lãi suất vay là 8,6%/năm (*Bằng lãi suất huy động tiết kiệm dân cư VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau hiện hành của Agribank chi nhánh tỉnh Bình Phước +(cộng) 2%/năm, được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần*). Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn

tại thời điểm chuyển nợ quá hạn là 13,2%/năm. Mục đích bà H vay mượn số nói trên để sử dụng mục đích gia đình, kinh doanh trái cây. Tuy nhiên trong quá trình vay, bà H đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi và tiền gốc cho Ngân hàng. Bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng buộc bà H phải thanh toán số tiền nợ gốc còn thiếu là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, yêu cầu trên của Ngân hàng là có cơ sở để chấp nhận. Buộc bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho ngân hàng 500.000.000 đồng nợ gốc.

[3] Đối với yêu cầu trả lãi trong hạn và trả lãi quá hạn: Theo hợp đồng cho vay giữa Ngân hàng với bà H thì Lãi suất vay là 8,6%/năm (*Bằng lãi suất huy động tiết kiệm dân cư VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau hiện hành của Agribank chi nhánh tỉnh Bình Phước +(cộng) 2%/năm, được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần*). Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn là 13,2%/năm. Thỏa thuận này phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả lãi nên Ngân hàng yêu cầu H trả lãi trong hạn là: Lãi trong hạn: 21.698.630 đồng (500.000.000đ x 8,8%/năm x 180 ngày)/365 ngày; Tiền lãi quá hạn: 49.364.384 đồng(500.000.000đ x 13,2%/năm x 273 ngày)/365 ngày}. Tổng số tiền lãi phải trả là: 71.063.014đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu bà H trả lãi phát sinh sau ngày 29 tháng 11 năm 2019 đến khi trả hết nợ gốc: Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng cho vay giữa các bên đã ký kết nên được chấp nhận. Do vậy bà H còn phải có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2019 cho đến khi trả hết nợ gốc.

[5] Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ: Bà Nguyễn Thị H đã thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB 340929, số vào sổ: (H)4581/QSDĐ/HĐ:1125/CN, cấp ngày 25/08/2005, do UBND huyện Đồng Phú cấp, diện tích 255 m2. Trong đó: Đất ở 50m2, CLN 205 m2. Thửa đất số: 510, tờ bản đồ số 10, và T bộ tài sản gắn liền trên đất. Địa chỉ: Tổ 29, KP T, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh B và hợp đồng thế chấp được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đồng Phú ngày 01/3/2018 nên hợp đồng thế chấp giữa bà H với Ngân hàng là hợp pháp và phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng. Tại hợp đồng thế chấp các bên đã thỏa thuận trong trường hợp H không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Mặt khác, nguyên đơn cung cấp hợp đồng ủy quyền số 001328/HĐUQ được công chứng tại Văn phòng công chứng huyện Đồng Phú ngày 03/4/2014 (BL15-16) về việc chị T ủy quyền cho bà H *"...quản lý, sử dụng, chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê, thế chấp, (thế chấp để bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào và không giới hạn mức vay) thanh lý công nợ với ngân hàng.....đối với quyền sử dụng đất nếu trên và các tài sản chung, các quyền sử dụng đất chung cấp cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị H"* (BL14). Qua xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản mà bà H thế chấp nói trên xác định không có tranh chấp. Do đó, trường hợp bà H không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 321 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Đối với chị Dương Thị T là con của bà Nguyễn Thị H, chị T có chung hộ khẩu với bà H. Khi vay tài sản chị T không ký hợp đồng vay và cũng không có tài liệu nào xác định khoản vay này chị T được sử dụng chung với bà H và Ngân hàng cũng không yêu cầu chị T phải có nghĩa vụ trả nợ nên không xem xét trách nhiệm trả nợ của chị T trong vụ án. Tuy nhiên, chị T có ký hợp đồng ủy quyền cho bà H trong việc thế chấp tài sản để vay vốn với ngân hàng, do vậy trường hợp Ngân hàng không thu hồi được nợ từ bà H thì Ngân hàng có quyền phát mãi T bộ số tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú về việc giải quyết vụ án tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các điều 319, 321, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2017

Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh T. Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh T số tiền gốc đã vay là 500.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 21.698.630 đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 29/11/2019 là 49.364.384 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi là: 571.063.014 đồng *(Năm trăm bảy mươi mốt triệu không trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười bốn đồng)*

Kể từ ngày xét xử án sơ thẩm (ngày 29/11/2019), bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn phát sinh của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị H không trả nợ thì Ngân hàng nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp của bà Nguyễn Thị H đã thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB 340929, số vào sổ: (H)4581/QSDĐ/HĐ:1125/CN, cấp ngày 25/08/2005, do UBND huyện Đồng Phú cấp, diện tích 255 m2. Trong đó: Đất ở 50m2, CLN 205 m2. Thửa đất số: 510, tờ bản đồ số 10, và T bộ tài sản gắn liền trên đất. Địa chỉ: Tổ 29, khu phố T, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bình Phước để bảo đảm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu 26.842.520 đồng.

H trả cho Ngân hàng nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 12.760.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 001966, quyển số 0220 ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Bản án (Quyết định) này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *THADS huyện Đồng Phú;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu;*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương